

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2211/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Quy hoạch quản lý chất thải rắn
lưu vực sông Cầu đến năm 2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn;

Căn cứ Quyết định số 174/2006/QĐ-TTg ngày 28 tháng 7 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể bảo vệ và phát triển bền vững môi trường sinh thái, cảnh quan lưu vực sông Cầu;

Căn cứ Quyết định số 2149/QĐ-TTg ngày 20 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch quản lý chất thải rắn lưu vực sông Cầu đến năm 2020 với các nội dung chính như sau:

1. Phạm vi quy hoạch

Lưu vực sông Cầu trong Quyết định này bao gồm toàn bộ ranh giới hành chính các tỉnh, thành phố: Bắc Kạn, Thái Nguyên, Vĩnh Phúc, Bắc Giang, Bắc Ninh và Hải Dương.

2. Quan điểm quy hoạch

- Phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội; Quy hoạch sử dụng đất; Quy hoạch xây dựng các tỉnh thuộc lưu vực sông Cầu; Đề án tổng thể bảo vệ và phát triển bền vững môi trường sinh thái, cảnh quan lưu vực sông Cầu tại Quyết định số 174/2006/QĐ-TTg ngày 28 tháng 7

năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ; Chiến lược Quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 2149/QĐ-TTg ngày 17 tháng 12 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ; các quy hoạch chuyên ngành khác có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Quy hoạch quản lý chất thải rắn lưu vực sông Cầu được lập trên cơ sở từng bước đóng cửa các bãi chôn lấp chất thải rắn không hợp vệ sinh và quá tải bảo đảm giải quyết ô nhiễm môi trường, phát triển bền vững. Xây dựng đồng bộ các khu xử lý chất thải rắn cấp vùng tỉnh và hệ thống thu gom, vận chuyển phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương.

- Chất thải rắn phải được phân loại tại nguồn; việc thu gom, tái sử dụng, tái chế được ưu tiên xử lý bằng công nghệ tiên tiến, phù hợp. Hạn chế tối đa việc chôn lấp chất thải rắn nhằm tiết kiệm tài nguyên đất và bảo vệ môi trường. Chất thải rắn nguy hại được thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định bảo đảm không phát tán ra môi trường.

- Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng và quản lý các hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn.

3. Mục tiêu quy hoạch

- Cụ thể hóa Đề án tổng thể bảo vệ và phát triển bền vững môi trường sinh thái, cảnh quan lưu vực sông Cầu đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 174/2006/QĐ-TTg ngày 28 tháng 7 năm 2006.

- Dự báo tổng lượng chất thải rắn phát sinh, xác định phương thức phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn; xác định các khu xử lý chất thải rắn vùng tỉnh và phạm vi phục vụ đáp ứng nhu cầu xử lý chất thải rắn cho lưu vực sông Cầu.

- Nâng cao hiệu quả quản lý tổng hợp chất thải rắn, cải thiện chất lượng môi trường, bảo đảm sức khỏe cộng đồng, phát triển bền vững trong lưu vực.

- Làm cơ sở cho việc triển khai các dự án đầu tư xây dựng khu xử lý chất thải rắn trên địa bàn các tỉnh thuộc lưu vực sông Cầu.

4. Nội dung quy hoạch quản lý chất thải rắn lưu vực sông Cầu

a) Các chỉ tiêu quy hoạch

- Các chỉ tiêu tính toán quy hoạch căn cứ theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.

- Dự kiến tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn đến năm 2020 của các tỉnh thuộc lưu vực sông Cầu như sau:

TT	Các loại chất thải rắn	Tỷ lệ thu gom và xử lý (%)
I	Chất thải rắn thông thường:	
1	Chất thải rắn sinh hoạt	90 - 100
2	Chất thải rắn công nghiệp	90 - 100
3	Chất thải rắn làng nghề	80 - 100
4	Chất thải rắn xây dựng	80 - 100
II	Chất thải rắn nguy hại	80 - 100

b) Dự báo khối lượng chất thải rắn phát sinh

Dự báo tổng lượng chất thải rắn phát sinh của các tỉnh trong lưu vực sông Cầu đến năm 2020 như sau:

TT	Tỉnh	Chất thải rắn sinh hoạt (tấn/ngày)	Chất thải rắn công nghiệp (tấn/ngày)	Chất thải rắn làng nghề (tấn/ngày)	Chất thải rắn xây dựng (tấn/ngày)	Chất thải rắn nguy hại (tấn/ngày)
1	Bắc Kạn	190	110	65	20	35
2	Thái Nguyên	990	920	760	95	315
3	Vĩnh Phúc	800	1.390	310	80	395
4	Bắc Giang	800	1.000	440	80	400
5	Bắc Ninh	1430	1.670	420	160	490
6	Hải Dương	200	1.410	65	25	365
	Tổng cộng	4.410	6.500	2.060	460	2.000

c) Phân loại, thu gom và vận chuyển chất thải rắn

Thu gom, vận chuyển theo phạm vi phục vụ của các khu xử lý chất thải rắn trên từng địa bàn.

Phương thức phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn được lựa chọn phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội; giao thông, địa hình đặc thù của khu vực và năng lực thu gom, vận chuyển của địa phương, đảm bảo các điều kiện vệ sinh môi trường.

- Phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn thông thường:

+ Phân loại chất thải rắn:

Chất thải rắn thông thường từ các nguồn thải được phân loại tại nguồn thành các loại: Chất thải hữu cơ (rau quả, thức ăn thừa...); chất thải vô cơ có thể tái sử dụng, tái chế (giấy, nhựa, kim loại ...) phù hợp với công nghệ xử lý chất thải rắn. Tăng cường tái sử dụng chất thải rắn phát sinh nhằm hạn chế chất thải rắn cần phải xử lý.

+ Thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt:

. Ở đô thị (thành phố, thị xã, thị trấn ...): Chất thải rắn được thu gom hàng ngày từ nơi phát sinh tới các điểm tập kết, từ đó được vận chuyển đến khu xử lý chất thải rắn.

. Ở khu dân cư nông thôn: Thực hiện thu gom, vận chuyển chất thải rắn hàng ngày hoặc cách ngày đến điểm tập kết thôn, xã và được vận chuyển đến khu xử lý chất thải rắn cấp huyện hoặc thực hiện theo quy hoạch nông thôn mới đã được phê duyệt.

+ Thu gom, vận chuyển chất thải rắn công nghiệp, làng nghề: Chất thải rắn được thu gom, vận chuyển từ trạm tập trung của các khu, cụm công nghiệp; điểm tập kết của các làng nghề hoặc trực tiếp từ cơ sở sản xuất đến các khu xử lý chất thải rắn vùng tỉnh theo quy hoạch.

+ Thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng:

Chủ đầu tư xây dựng công trình chịu trách nhiệm ký kết hợp đồng với các đơn vị có chức năng thực hiện thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng đến khu xử lý theo quy hoạch, đảm bảo các yêu cầu an toàn và vệ sinh môi trường.

- Phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn nguy hại:

+ Chất thải rắn nguy hại từ các nguồn thải được phân loại, bảo quản, lưu giữ, thu gom, vận chuyển tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn vệ sinh môi trường; thực hiện theo quy định về quản lý chất thải rắn nguy hại.

+ Chủ nguồn thải phát sinh chất thải rắn nguy hại có trách nhiệm ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

d) Quy hoạch các khu xử lý chất thải rắn

- Khu xử lý chất thải rắn bố trí ở ngoài phạm vi đô thị, cuối hướng gió chính, cuối dòng chảy của sông, suối và phải được trồng cây xanh cách ly.

- Quy hoạch các khu xử lý chất thải rắn của các tỉnh thuộc lưu vực sông Cầu xác định 15 khu xử lý chất thải rắn vùng tỉnh như sau:

TT	Tên, địa điểm khu xử lý	Quy mô	Đối tượng, phạm vi phục vụ
Tỉnh Bắc Kạn			
1	KXL thị xã Bắc Kạn	12,7 ha	- Xử lý chất thải rắn sinh hoạt, xây dựng cho thị xã Bắc Kạn. - Xử lý chất thải rắn công nghiệp cho thị xã Bắc Kạn, huyện Chợ Mới, Bạch Thông. - Xử lý chất thải rắn nguy hại cho toàn tỉnh Bắc Kạn.
Tỉnh Thái Nguyên			
2	KXL thành phố Thái Nguyên	43 ha	- Xử lý chất thải rắn sinh hoạt, xây dựng cho thành phố Thái Nguyên.
3	KXL huyện Đồng Hỷ	17 ha	- Xử lý chất thải rắn sinh hoạt, làng nghề, xây dựng cho huyện Đồng Hỷ và Võ Nhai. - Xử lý chất thải rắn công nghiệp, nguy hại cho các huyện Đồng Hỷ, Võ Nhai, Phú Lương, Định Hóa, Đại Từ.
4	KXL huyện Phổ Yên	28 ha	- Xử lý chất thải rắn sinh hoạt, làng nghề, xây dựng cho huyện Phổ Yên. - Xử lý chất thải rắn công nghiệp, nguy hại cho huyện Phổ Yên, thành phố Thái Nguyên và thị xã Sông Công.
Tỉnh Vĩnh Phúc			
5	KXL huyện Bình Xuyên	6 ha	- Xử lý chất thải rắn sinh hoạt, làng nghề, xây dựng cho huyện Bình Xuyên, thành phố Vĩnh Yên và thị xã Phúc Yên. - Xử lý chất thải rắn công nghiệp, nguy hại cho huyện Bình Xuyên, thành phố Vĩnh Yên và thị xã Phúc Yên.
6	KXL huyện Vĩnh Tường	6 ha	- Xử lý chất thải rắn sinh hoạt, làng nghề, xây dựng cho huyện Vĩnh Tường và huyện Yên Lạc. - Xử lý chất thải rắn công nghiệp, nguy hại cho huyện Vĩnh Tường, huyện Yên Lạc và các khu vực lân cận.

TT	Tên, địa điểm khu xử lý	Quy mô	Đối tượng, phạm vi phục vụ
7	KXL huyện Tam Dương	6 ha	- Xử lý chất thải rắn sinh hoạt, xây dựng cho huyện Tam Dương, Lập Thạch, Sông Lô, Tam Đảo. - Xử lý chất thải rắn công nghiệp, nguy hại cho huyện Tam Dương, Lập Thạch, Sông Lô, Tam Đảo.
Tỉnh Bắc Giang			
8	KXL Thành phố Bắc Giang	35 ha	- Xử lý chất thải rắn sinh hoạt, làng nghề, xây dựng cho thành phố Bắc Giang.
9	KXL huyện Tân Yên	37 ha	- Xử lý chất thải rắn sinh hoạt, xây dựng cho huyện Tân Yên. - Xử lý chất thải rắn công nghiệp, nguy hại cho toàn tỉnh Bắc Giang.
10	KXL huyện Yên Dũng	16 ha	- Xử lý chất thải rắn sinh hoạt, làng nghề, xây dựng cho huyện Yên Dũng. - Xử lý chất thải rắn công nghiệp, nguy hại cho huyện Yên Dũng, Lạng Giang, Lục Nam.
Tỉnh Bắc Ninh			
11	KXL huyện Quế Võ	60 ha	- Xử lý chất thải rắn sinh hoạt, làng nghề và xây dựng cho các huyện thuộc khu vực phía Bắc sông Đuống. - Xử lý chất thải rắn công nghiệp, nguy hại cho các huyện phía Bắc sông Đuống.
12	KXL huyện Lương Tài	60 ha	- Xử lý chất thải rắn sinh hoạt, làng nghề và xây dựng cho các huyện thuộc khu vực phía Nam sông Đuống. - Xử lý chất thải rắn công nghiệp, nguy hại cho các huyện phía Nam sông Đuống.
Tỉnh Hải Dương			
13	KXL huyện Cẩm Giàng	10 ha	- Xử lý chất thải rắn công nghiệp, nguy hại cho huyện Cẩm Giàng, Bình Giang.
14	KXL huyện Gia Lộc	10 ha	- Xử lý chất thải rắn công nghiệp, nguy hại cho huyện Gia Lộc, Tứ Kỳ, Ninh Giang, Thanh Miện.

TT	Tên, địa điểm khu xử lý	Quy mô	Đối tượng, phạm vi phục vụ
15	KXL huyện Thanh Hà	30 ha	<ul style="list-style-type: none"> - Xử lý chất thải rắn sinh hoạt, làng nghề và xây dựng cho thành phố Hải Dương, huyện Nam Sách, Kinh Môn, Thanh Hà, Kim Thành. - Xử lý chất thải rắn công nghiệp cho thành phố Hải Dương, thị xã Chí Linh, huyện Nam Sách, Kinh Môn, Thanh Hà, Kim Thành. - Xử lý chất thải rắn nguy hại cho toàn tỉnh Hải Dương.

* Chất thải rắn y tế nguy hại được xử lý tại các khu xử lý chất thải rắn vùng tỉnh phù hợp với Quy hoạch tổng thể hệ thống xử lý chất thải rắn y tế nguy hại đến năm 2025 (tại Quyết định số 170/QĐ-TTg ngày 08 tháng 02 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ).

đ) Công nghệ xử lý chất thải rắn

- Công nghệ xử lý chất thải rắn được lựa chọn phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội; khả năng phân loại, tính chất, thành phần chất thải rắn của từng địa phương.

- Công nghệ tái chế có sản phẩm phù hợp với thị trường tiêu thụ của mỗi địa phương.

- Ưu tiên các công nghệ trong nước, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường.

Công nghệ áp dụng đối với chất thải rắn thông thường: Công nghệ chế biến phân vi sinh, công nghệ đốt, công nghệ tái chế, công nghệ chôn lấp hợp vệ sinh...

Công nghệ áp dụng đối với chất thải rắn nguy hại: Công nghệ xử lý lý hóa, công nghệ đốt, công nghệ chôn lấp hợp vệ sinh ...

5. Khái toán kinh phí đầu tư

a) Nhu cầu vốn đầu tư:

Ước tính vốn đầu tư triển khai quy hoạch quản lý chất thải rắn các tỉnh thuộc lưu vực sông Cầu đến năm 2020 là: 10.000 tỷ đồng.

b) Nguồn vốn đầu tư:

- Vốn ngân sách nhà nước;
- Vốn ODA, vốn tài trợ nước ngoài;
- Vốn tín dụng đầu tư;

- Vốn từ các nhà đầu tư trong, ngoài nước;
- Vốn huy động từ các thành phần kinh tế khác

6. Đề xuất các dự án ưu tiên đầu tư

a) Tỉnh Bắc Kạn:

Đầu tư khu xử lý chất thải rắn thị xã Bắc Kạn quy mô 12,7 ha.

b) Tỉnh Thái Nguyên:

- Đầu tư mở rộng khu xử lý chất thải rắn thành phố Thái Nguyên quy mô 43 ha;
- Xây dựng khu xử lý chất thải rắn huyện Phổ Yên quy mô 28 ha.

c) Tỉnh Vĩnh Phúc:

- Xây dựng khu xử lý chất thải rắn huyện Bình Xuyên quy mô 06 ha;
- Xây dựng khu xử lý chất thải rắn huyện Vĩnh Tường quy mô 06 ha;
- Xây dựng khu xử lý chất thải rắn huyện Tam Dương quy mô 06 ha.

d) Tỉnh Bắc Giang:

- Đầu tư mở rộng khu xử lý chất thải rắn thành phố Bắc Giang quy mô 35 ha, cải tạo hệ thống xử lý nước rỉ rác đảm bảo hợp sinh môi trường;
- Xây dựng khu xử lý chất thải rắn huyện Tân Yên quy mô 37 ha.

đ) Tỉnh Bắc Ninh:

- Đầu tư mở rộng khu xử lý chất thải rắn huyện Quế Võ, quy mô 60 ha;
- Xây dựng khu xử lý chất thải rắn huyện Lương Tài quy mô 60 ha.

e) Tỉnh Hải Dương:

- Đầu tư mở rộng khu xử lý chất thải rắn huyện Thanh Hà quy mô 30 ha;
- Xây dựng khu xử lý chất thải rắn huyện Gia Lộc quy mô 10 ha.

7. Đánh giá môi trường chiến lược

a) Tác động tích cực đến môi trường:

- Thu gom và xử lý chất thải rắn thông thường và nguy hại đảm bảo các yêu cầu vệ sinh môi trường.

- Xây dựng các khu xử lý chất thải rắn và áp dụng các công nghệ phù hợp để xử lý triệt để chất thải rắn; hạn chế, xóa bỏ các điểm tập kết và các bãi chôn lấp chất thải rắn không hợp vệ sinh nhằm giảm thiểu ô nhiễm và cải tạo môi trường trong lưu vực sông Cầu.

- Góp phần bảo vệ sức khỏe cho cộng đồng dân cư và sự phát triển bền vững của các đô thị, các khu công nghiệp trong lưu vực sông Cầu.

b) Dự báo tác động môi trường khi thực hiện quy hoạch:

- Hoạt động của các xe vận chuyển chất thải rắn có nguy cơ gây ô nhiễm không khí, tiếng ồn, ảnh hưởng đến an toàn giao thông ...

- Quá trình xây dựng các khu xử lý chất thải rắn sẽ gây ra các tác động tới môi trường và ảnh hưởng tới cộng đồng.

- Quá trình vận hành các khu xử lý có thể sẽ gây tiếng ồn, bụi ô nhiễm môi trường...

- Hoạt động vận chuyển, tại các điểm tập kết, trạm tập trung và vận hành các khu xử lý chất thải rắn có nguy cơ xảy ra sự cố môi trường (phân tán khí độc, chất độc hại, nước thải ra môi trường,...), gây ô nhiễm môi trường nếu quy trình vận hành không đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn môi trường.

c) Các giải pháp giảm thiểu tác động đến môi trường:

- Giải pháp thiết kế, công nghệ hợp lý bảo đảm xử lý chất thải rắn theo quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về môi trường.

- Xây dựng các biện pháp thi công giảm ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí, tiếng ồn; các phương tiện vận chuyển, thi công cơ giới trên công trường và dọc tuyến đường vận chuyển.

- Các biện pháp an toàn và phòng chống tai nạn, sự cố trong quá trình xây dựng.

- Xây dựng và thực hiện đúng các quy định về thu gom, vận chuyển và vận hành khu xử lý chất thải rắn.

- Các dự án khi triển khai phải thực hiện đánh giá tác động môi trường và các biện pháp hỗ trợ khác.

- Thực hiện các biện pháp thu gom và xử lý khí thải, nước thải và khối bụi từ các khu xử lý, bãi chôn lấp chất thải rắn và các biện pháp giảm thiểu theo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt.

- Xây dựng kế hoạch, chương trình quan trắc chất lượng môi trường không khí, nước mặt, nước ngầm và đất.

- Cảnh báo các sự cố môi trường và đề xuất các giải pháp phòng chống giảm thiểu các ảnh hưởng xấu tới môi trường.

- Nâng cao năng lực quản lý và vận hành các khu xử lý chất thải rắn.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Xây dựng:

- Tổ chức công bố Quy hoạch quản lý chất thải rắn lưu vực sông Cầu đến năm 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo hình thức phù hợp và bàn giao hồ sơ quy hoạch cho các địa phương theo quy định hiện hành.

- Hướng dẫn và kiểm tra các địa phương rà soát, điều chỉnh các quy hoạch xây dựng, quy hoạch quản lý chất thải rắn của các địa phương phù hợp với Quy hoạch quản lý chất thải rắn lưu vực sông Cầu đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Các Bộ, ngành liên quan:

Theo chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân các tỉnh trong vùng lưu vực sông Cầu tổ chức thực hiện quy hoạch theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh trong vùng lưu vực sông Cầu:

- Tổ chức rà soát, điều chỉnh các quy hoạch xây dựng, quy hoạch chuyên ngành quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh phù hợp với Quy hoạch quản lý chất thải rắn lưu vực sông Cầu đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Xây dựng kế hoạch tài chính phù hợp với kế hoạch đầu tư từ phân loại, thu gom, vận chuyển đến đầu tư xây dựng các khu xử lý chất thải rắn phù hợp quy hoạch; xây dựng cơ chế, chính sách huy động các nguồn vốn triển khai quy hoạch này.

- Rà soát và lập kế hoạch sử dụng đất xây dựng các khu xử lý chất thải rắn theo quy hoạch.

- Tổ chức xây dựng kế hoạch đóng bãi chôn lấp chất thải rắn quá tải và gây ô nhiễm môi trường; cải tạo, nâng cấp các bãi chôn lấp chất thải rắn hiện hữu đảm bảo đạt quy chuẩn, tiêu chuẩn về vệ sinh môi trường theo quy định.

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện đồng bộ các dự án phân loại, thu gom, vận chuyển với các dự án đầu tư xây dựng khu xử lý chất thải rắn trên địa bàn theo quy hoạch được duyệt.

- Xây dựng các chương trình nâng cao nhận thức cộng đồng về vệ sinh môi trường, phân loại chất thải rắn tại nguồn đối với các đô thị và nhân rộng cho khu vực nông thôn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng các Bộ: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Vĩnh Phúc, Bắc Giang, Bắc Ninh, Hải Dương và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ;
- Thành ủy, Tỉnh ủy, HĐND, UBND các tỉnh, TP: Hà Nội, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Vĩnh Phúc, Bắc Giang, Bắc Ninh, Hải Dương;
- Ủy ban Bảo vệ môi trường lưu vực sông Cầu;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, TKBT, KTTH, KGVX;
- Lưu: Văn thư, KTN (3b).xh 5b



**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Hoàng Trung Hải